



Tính Sáng Tạo Trong Lao Động Sư Phạm Của Người Giáo Viên Dạy Nghề

(tiếp theo BTSK 01/2010)

Trần Lê Phi Long

Trao đổi với VnExpress.net, Hiệu phó Nguyễn Đạt Sử cho biết: "Nhu cầu giao tiếp ở trẻ rất lớn, nếu để cho các em được chủ động trao đổi, tìm kiếm kiến thức mới thì sẽ được cuốn mình vào từng giờ học. Thảo luận ở đây không có gì là lớn lao, nhưng góp phần rèn luyện cho các em sự mạnh dạn trình bày ý kiến, tự tin hơn. Với cách học này thì hai phần ba thời gian của một tiết học là do các em tự làm chủ mà không phải là ngồi nghe cô đọc chép như trước kia ... Nhà trường cũng cố gắng hoàn thiện từng bước để hiệu quả dạy và học đạt kết quả tốt hơn"...

Hai bài báo được trích dẫn trên đây cho thấy nhu cầu sáng tạo trong quá trình hoạt động giáo dục nói chung và dạy nghề nói riêng là đòi hỏi khách quan nhưng trong thực tế, còn rất nhiều giáo viên lúng túng trong việc cụ thể hóa tính sáng tạo trong bài giảng cũng như phương pháp dạy của mình. Họ mờ mẫm, thử, bất chước... và kết quả đạt được hết sức khiêm tốn, như trường hợp giáo viên Bùi Như Lạc trong bài **“Thầy giáo trẻ hát nhạc rap: Bỗng dưng... nổi tiếng”**.

Một trong những nguyên nhân cơ bản của các khó khăn đó là: người làm công tác dạy nghề nói riêng và những người làm công tác giảng dạy nói chung, chưa được trang bị những kiến thức cơ bản về khoa học Sáng tạo để có thể chủ động tạo ra những bài giảng mang tính sáng tạo và cao hơn nữa là những phương pháp sáng tạo trong hoạt động nghề nghiệp của mình.

Theo Tiến sĩ khoa học Phan Dũng, giám đốc Trung tâm Sáng tạo KHKT, Trường đại học khoa học tự nhiên thành phố Hồ Chí Minh thì: **Sáng tạo là hoạt động tạo ra bất kỳ cái gì có đồng thời tính mới và tính ích lợi.**

Để hoạt động tạo ra những sản phẩm có tính mới và tính ích lợi, con người cần trang bị không chỉ kiến thức về tâm lý học sáng tạo mà còn những kiến thức khác như tư duy hệ thống, lý thuyết thông tin, điều khiển học, các phương pháp sáng tạo, kiến thức chuyên ngành... và người giáo viên dạy nghề cũng không thoát khỏi sự đòi hỏi đó. Rất tiếc là, cho đến hiện nay, vẫn còn nhiều người cho rằng sáng tạo là một thuộc tính “trời ban”, do vậy, không thể cải thiện năng lực sáng tạo được.

Bên cạnh những người cực đoan thì có những người ít cực đoan hơn. Nhưng cách nhìn nhận của nhóm người này cũng có vấn đề. Họ cho rằng sáng tạo chỉ có ở con người, là sản phẩm của sinh vật cao cấp. Họ lý luận, nếu sáng tạo chỉ có ở con người thì để có sự sáng tạo cần phải trang bị kiến thức của tâm lý học sáng tạo. Cách lập luận này cũng có vấn đề.

Trong thế giới xung quanh luôn xuất hiện những giống loài mới, những hành tinh mới... chẳng hạn virus H5N1 lần đầu tiên được phát hiện xâm nhiễm trên người tại Hồng Kông năm 1997. ...

Trên trang <http://www.laodong.com.vn/Home/Phat-hien-hanh-tinh-tre-nhat-ngoai-he-mat-troi/20101/170460.laodong> cho biết: Các nhà khoa học thuộc Đại học Complutense của Tây Ban Nha vừa công bố phát hiện một hành tinh mới ngoài hệ mặt trời. Hành tinh này mang ký hiệu khoa học BD+20 1790b, có tuổi đời 35 triệu năm và quay quanh ngôi sao BD+20 1790, nằm trong chòm sao Géminis. Nó có cấu trúc giống sao Mộc trong hệ Mặt Trời, tức là một khối khí đặc khổng lồ, nhưng có nhiệt độ cao hơn và kích thước lớn gấp 6 lần.

Chúng ta biết rằng, Mặt Trời có tuổi đời là 4,6 tỉ năm, như vậy, hành tinh này ra đời sau Mặt Trời và lúc đó, con người chưa có mà nếu có thì cũng chẳng biết làm thế nào để đến nơi ấy mà tác động lên hành tinh này.

Những thông tin như vậy đã phủ nhận quan điểm: “cái mới” chỉ có ở động vật cao cấp (tức con người) và chỉ được tạo ra bởi động vật cao cấp.

Như vậy, để có được **Tính sáng tạo trong lao động sư phạm của người giáo viên dạy nghề**, trước hết, người giáo viên phải được trang bị những kiến thức của khoa học Sáng tạo¹. Đây là đòi hỏi tiên quyết. Tiếp theo đó, là môi trường làm việc, ở đây những người lãnh đạo, cao hơn nữa là cả xã hội phải xây dựng được một văn hóa sáng tạo trong tổ chức của mình.

Trong chương 6. *Tư duy sáng tạo: nhìn theo góc độ thông tin tâm lý* của quyển sách *Thế giới bên trong con người sáng tạo*, xuất bản năm 2010 của Tiến sĩ khoa học Phan Dũng, có đề cập đến các yếu tố ảnh hưởng đến suy nghĩ sáng tạo ở một con người.

Ở mục 6.4. *Các hiện tượng tâm lý tham gia vào quá trình biến đổi thông tin thành tri thức* có chỉ ra các yếu tố:

- 6.4.1. Trí nhớ
- 6.4.2. Tiếp thu thông tin và các mức độ hiểu
- 6.4.3. Ngôn ngữ, ký hiệu, hình vẽ
- 6.4.4. Xử lý thông tin
- 6.4.5. Tính nhạy bén của tư duy
- 6.4.6. Liên tưởng
- 6.4.7. Tìm thông tin ý tưởng

¹ Chương trình như vậy được dạy tại Trung tâm Sáng tạo Khoa học-kỹ thuật, Trường đại học khoa học tự nhiên thành phố Hồ Chí Minh. Điện thoại (08) 38301743

6.4.8. Linh tính

6.4.9. Trí tưởng tượng

Quả thật, ở góc độ người giáo viên dạy nghề, với tư cách là chủ thể sáng tạo, họ phải biết thể hiện kiến thức cần truyền đạt cho người học một cách sáng tạo. Điều này cũng không có gì ngạc nhiên bởi *Tư duy sáng tạo là quá trình biến đổi thông tin thành tri thức bằng các hiện tượng tâm lý* (Phan Dũng).

Chẳng hạn, trong một tiết học dạy về thiết kế bích chương (poster, billboard - một loại hình phổ biến để quảng cáo khổ lớn trong nhà hoặc ngoài trời với việc sử dụng vật liệu như vải bạt (hiflex), nhựa (vynil), lụa (silk), vải bố (canvas) hoặc những loại bề mặt khác...) để phục vụ cho công tác tuyên truyền không hút thuốc lá, người ta dùng hình ảnh nói đến tác hại của thuốc như hình 1 (bên cạnh những chỉ dẫn về tỉ lệ, bố cục bức tranh... mà một bức tranh cần có).



Hình 1

Với cách thể hiện như trên, người xem không có cảm xúc về hậu quả của việc hút thuốc, ngoại trừ họ có người thân đang phải chịu căn bệnh hiểm nghèo này và người thân của họ đang trong giai đoạn hấp hối. Việc không gây được cảm xúc ở người xem chính vì ung thư phổi không thấy được bằng thị giác.

Do vậy, để đạt hiệu quả cao trong việc tuyên truyền, người giáo viên dạy nghề phải nghĩ tới cách thể hiện khác của tác động bất lợi do hút thuốc mà người xem có thể cảm nhận được một cách trực

quan. Muốn vậy, người giáo viên cần sử dụng sự liên tưởng (một yếu tố mà tâm lý học sáng tạo đề cập) để làm xuất hiện hoặc gợi mở một đối tượng khác mà đối tượng này giúp người xem thấy được hậu quả của việc hút thuốc.

Bằng kiến thức của khoa học sáng tạo (giả sử người giáo viên dạy nghề được trang bị), họ có thể làm xuất hiện những hình ảnh gây ấn tượng đến người xem cũng như học viên mà họ hướng dẫn trong tiết học. Chẳng hạn, nếu phổi là bộ phận bên trong cơ thể bị tổn thương do hút thuốc lá thì bộ phận nào bên ngoài cơ thể có thể dùng để diễn tả: chân, tay, mắt, mũi...? Và sự tổn thương này sẽ thể hiện như thế nào: lở loét, cắt cụt...?

Nếu lở loét thì dùng màu sắc, hình dạng cũng như kích thước của sự lở loét như thế nào? Nếu cắt cụt thì làm sao người xem cảm nhận được sự cắt cụt đó là do hậu quả của việc hút thuốc chứ không phải do nguyên nhân khác?

Với cách thể hiện như hình 2, hiệu quả tuyên truyền của bích chương này chắc chắn sẽ cao hơn bích chương trước (hình 1) bởi mấy lý do:



Hình 2

1. Việc cụt chân có sự tương tự với sự ngăn dần của điều thuốc lá được hút.
2. Người bị cụt chân cũng thường thấy trong xã hội, đặc biệt xã hội sau chiến tranh.
3. Người xem có sự liên tưởng gần gũi giữa việc hút thuốc và hậu quả của việc hút thuốc. Chính điều này gây cảm xúc mạnh đối với người xem.
4. Không cần thêm những thông tin khác, có thể gây nhiễu cho người xem.

Theo định nghĩa sáng tạo được đề cập ở trên, bích chương này (hình 2) đáp ứng đầy đủ yêu cầu của định nghĩa về sáng tạo. Và đây chính là kết quả của sự lao động sáng tạo mà người giáo viên dạy nghề có được.

Các yếu tố được liệt kê dù có đầy đủ bao nhiêu cũng chỉ là những yếu tố. Các yếu tố chỉ phát huy được sức mạnh của mình khi được gắn kết với nhau theo một trật tự thích hợp. Nói cách khác, người giáo viên dạy nghề còn phải trang bị cho mình những phương pháp sáng tạo thích hợp cho mục tiêu sáng tạo của mình.

Trong quyển ***Các phương pháp sáng tạo***, xuất bản năm 2010 cũng của Tiến sĩ khoa học Phan Dũng có giới thiệu các phương pháp sáng tạo như:

- Các phương pháp sáng tạo của TRIZ dựa trên các thủ thuật, nguyên tắc sáng tạo; Các phương pháp sáng tạo của TRIZ dựa trên các cơ sở khác.
- Các phương pháp sáng tạo không phải của TRIZ dựa trên các kinh nghiệm như:
 - Phương pháp sáu câu hỏi
 - Nhóm các phương pháp các câu hỏi kiểm tra
 - Phương pháp não công.
- Các phương pháp sáng tạo không phải của TRIZ dựa trên cơ sở khoa học và kinh nghiệm như:
 - Phương pháp phân tích và biểu đồ Pareto
 - Phương pháp biểu đồ xương cá, Phương pháp bản đồ trí óc
 - Phương pháp đối tượng tiêu điểm
 - Phương pháp tư duy chiều ngang
 - Các phương pháp của chương trình tư duy CoRT
 - Phương pháp sáu chiếc mũ tư duy
 - Phương pháp tư duy năm giai đoạn
 - Phương pháp phân tích hình thái.
- Các phương pháp sáng tạo không phải của TRIZ là các phương pháp bao quát cả quá trình giải bài toán.

Tùy theo đối tượng cần giải quyết và mục đích của việc giáo dục mà người dạy sẽ chọn lựa sử dụng phương pháp sáng tạo phù hợp.

Khi dạy về kỹ thuật tạo dáng sản phẩm ở một trường có chuyên ngành Mỹ thuật công nghiệp, tác giả cũng đã vận dụng một trong những phương pháp trên để hướng dẫn người học tìm ra những ý tưởng sáng tạo khi thiết kế những sản phẩm mới. Đó là chủ đề:

Hãy đưa ra những kiểu guốc cao gót có thể có, khác với đối tượng đã cho:



Bằng **Phương pháp đối tượng tiêu điểm**, tác giả đã hướng dẫn người học đưa ra những ý tưởng mới. Những ý tưởng này khá bất ngờ không chỉ đối với người học mà còn cả đối với người hướng dẫn. Quá trình hướng dẫn như sau:

1. Đối tượng cần cải tiến (thay đổi) ở đây là gì?
 - Trả lời: guốc cao gót như hình vẽ.
2. Hãy chọn cho tôi ba đối tượng từ thế giới quanh ta một cách ngẫu nhiên.
 - Trả lời: ① con người ② con cá ③ lò xo
3. Từ ba đối tượng đã chọn, hãy liệt kê những đặc điểm, tính chất, dấu hiệu của nó.
 - Con người: chân, tay, mắt, mũi, miệng, biết ăn mặc đẹp, biết nói những lời làm hài lòng người khác, biết suy nghĩ, biết tác động đến các đối tượng khác bằng các công cụ thích hợp...
 - Con cá: có vây, sống (bơi, đi...) trong nước, có màu sắc, có râu (giống như cá trê), phát sáng, làm thức ăn cho những động vật khác...
 - Lò xo: đàn hồi (co giãn), thay đổi độ dài khi có lực tác động, tác động lên đối tượng khác khi ngưng lực tác động (nén hoặc kéo)...
4. Kết hợp (ghép) những dấu hiệu đã liệt kê với đối tượng cần cải tiến (thay đổi) thì những cụm từ hoặc hình ảnh (đối tượng) nào xuất hiện?
 - Guốc cao gót biết mặc đẹp
 - Guốc cao gót có tóc
 - Guốc cao gót có miệng...
 - Guốc cao gót có vây
 - Guốc cao gót đi trong nước...
 - Guốc cao gót đàn hồi (co giãn)
 - Guốc cao gót thay đổi kích thước...
 - Guốc cao gót có râu

- Guốc cao gót chiếu sáng
 - Guốc cao gót lò xo
 - Guốc cao gót ăn được
 - Guốc cao gót là bể cá
5. Bây giờ chúng ta thử đưa ra những ý tưởng trên cơ sở các cụm từ cũng như những đối tượng đã liệt kê. Cần lưu ý là, chúng ta không cần đánh giá các ý tưởng đưa ra có thực tế hay không trong giai đoạn này, nói cách khác, cứ việc phát biểu những gì xuất hiện trong đầu, kể cả những đối tượng xuất hiện từ đối tượng mới chợt lóe lên trong đầu.
- Guốc cao gót biết mặc đẹp có thể hiểu là guốc cao gót được gắn một cái gì đó, chẳng hạn như khi tôi đi dự những cuộc gặp mặt quan trọng như đám cưới, đại diện cho công ty để tiếp các vị khách quý... tôi thường thắt cà vạt (necktie). Do vậy ý tưởng đưa ra là: guốc cao gót thắt cà vạt.
 - Guốc cao gót có tóc là guốc cao gót có gắn một chùm lông, chẳng hạn để che một chỗ khuyết, không hoàn thiện nào đó.
 - Guốc cao gót có tóc kiểu dựng đứng là guốc cao gót mà chùm lông được vuốt keo dựng đứng.
 - Guốc cao gót có vẩy giống như vẩy cá là guốc cao gót làm bằng một vật liệu phản quang với ánh sáng, giống như các bảng báo hiệu giao thông.
 - Guốc cao gót đi trong nước là guốc cao gót mà phần trước có một màng giống như chân vịt.
 - Guốc cao gót thay đổi kích thước theo chiều cao, giống như cây an-ten rút (antenna) trong ti vi.
 - Guốc cao gót mà phần trước có dạng một lò xo.
 - Guốc cao gót có chức năng xoa bóp (massage) bởi vì mang guốc cao gót lâu gây đau chân và mệt mỏi.
 - Guốc cao gót chiếu sáng là guốc cao gót có gắn đèn chiếu sáng khi đi trong tối hoặc để soi đường cho người mang nhìn thấy đường đi hoặc để người ngoài chú ý.
 - Guốc cao gót ăn được là guốc cao gót làm bằng thực phẩm ăn được, chẳng hạn bằng chocolate hay guốc cao gót có ngăn chứa thức ăn.
 - Guốc cao gót có hình dạng bàn chân.
 - Guốc cao gót có hình dạng chiếc cổ áo
6. Bây giờ chúng ta cùng phác thảo đối tượng trên cơ sở những đối tượng đã liệt kê. Dưới đây là một trong những những phác thảo của người học:



Sau bước phác thảo là bước thầy trò cùng nhau đánh giá để chọn ra ý tưởng hay nhất và hoàn thiện. Có thể nói, những phác thảo trên hoàn toàn khả thi. Vấn đề còn lại là thiết kế theo những tiêu chuẩn của kỹ thuật và sinh học.

Để người học tự tin với những ý tưởng đưa ra, chúng tôi (giáo viên và người học tiến hành tham khảo những mẫu guốc cao gót mà chúng tôi còn cảm thấy “không an tâm” về mức độ lạ cũng như mức độ “tâm thường” của nó trên mạng Internet). Dưới đây là những mẫu thiết kế chúng tôi thu thập được:



Những mẫu guốc này khẳng định tính đa dạng trong việc thiết kế và chúng không nằm ngoài những ý tưởng chúng tôi đưa ra.

Qua minh họa trên, chúng ta thấy giá trị của phương pháp sáng tạo trong việc đưa ra các ý tưởng mới và có ích lợi – ý tưởng sáng tạo. Điều mà nhiều nhà khoa học có uy tín nói tới từ rất lâu.

Thà rằng dừng làm bất cứ công việc gì, còn hơn là làm mà không có phương pháp.

Rene Descartes

Phương pháp quan trọng hơn phát minh, bởi vì phương pháp nghiên cứu đúng sẽ dẫn đến những phát minh mới, giá trị hơn.

Lev Landau

Do vậy, nói đến tính sáng tạo trong lao động sư phạm của người giáo viên dạy nghề là phải nói đến hai vấn đề: giáo viên và môi trường hoạt động.

Sẽ không có hoạt động nghề nghiệp mang tính sáng tạo nếu như môi trường không khuyến khích, động viên các hoạt động mang tính sáng tạo. Và sẽ không có hoạt động nghề nghiệp mang tính sáng tạo nếu như người giáo viên không được trang bị những kiến thức về khoa học sáng tạo cùng các phương pháp sáng tạo thích hợp.

KẾT LUẬN

Theo triết học, có ba lĩnh vực mà loài người cần nhận thức và biến đổi để thỏa mãn các nhu cầu tự nhiên của mình là Tự nhiên, Xã hội và Tư duy (hay còn gọi là suy nghĩ).

Con người sử dụng tư duy để sáng tạo, để đưa ra những giải pháp cho vấn đề phải giải quyết, những quyết định phải thực hiện.

Việc giáo dục con người không thể bê nguyên xi các phương pháp để áp dụng cho tất cả đối tượng, mà đòi hỏi phải vận dụng một cách sáng tạo các phương pháp cho từng đối tượng, từng tình huống cụ thể. Đây chính là lúc người dạy sử dụng tư duy sáng tạo trong quá trình hoạt động của mình.

Người dạy trong quá trình hoạt động của mình cần hướng tới việc đạt tới những yêu cầu sau²:

1. Cung cấp hệ thống các cách xem xét sự vật cho người học.
2. Khơi gợi óc tò mò quan sát ở người học.
3. Giúp người học biết phân tích, lý giải một cách logic những giải pháp sáng tạo đã có.
4. Giúp người học tăng tính nhanh nhạy của việc tiếp thu và đánh giá giá trị của thông tin.
5. Giúp người học thấy được sự tương tự, thống nhất giữa các hệ thống tưởng chừng rất khác xa nhau.
6. Giúp người học khắc phục tính ì tâm lý.
7. Giúp người học phát hiện các nguồn lực có sẵn trong hệ.

² Phan Dũng, Phương pháp luận sáng tạo và đổi mới. 2010

8. Giúp người học đưa ra và lựa chọn các cách tiếp cận thích hợp để giải bài toán.
9. Giúp người học giải quyết các mâu thuẫn có trong bài toán.
10. Giúp người học phát ý tưởng cải tiến hệ thống cho trước.
11. Giúp người học dự báo khuynh hướng phát triển của hệ thống cho trước trong tương lai.
12. Giúp người học phát hiện, đặt và lựa chọn bài toán cần giải.
13. Giúp phát triển trí tưởng tượng sáng tạo của người học.
14. Giúp người học giảm thiểu số lượng các bài toán không đáng nảy sinh.

Để có thể đạt đến các mục tiêu này, người giáo viên nói chung và người giáo viên dạy nghề nói riêng, cần trải qua khóa đào tạo PHƯƠNG PHÁP LUẬN SÁNG TẠO TRONG VIỆC GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VÀ RA QUYẾT ĐỊNH, để tránh tình trạng mò mẫm, thử và sai trong hoạt động của mình.

Chỉ có trang bị đầy đủ kiến thức cơ bản về khoa học sáng tạo thì mới có cơ sở để tính sáng tạo trong quá trình lao động sư phạm của người giáo viên nói chung và người giáo viên dạy nghề nói riêng phát huy một cách đầy đủ và ổn định.

Mặt khác, tính sáng tạo của người giáo viên chỉ có thể “đơm hoa kết trái” nếu nhà trường, cao hơn nữa là xã hội có những biện pháp và hình thức khuyến khích cụ thể và thực chất. Chỉ khi đó mới thực sự tạo động lực thúc đẩy tính sáng tạo trong các hoạt động của xã hội.

Sẽ khiếm khuyết nếu bỏ qua yếu tố người học. Việc người học có cách hỏi, đặt vấn đề một cách sáng tạo (khác với cách hỏi, đặt vấn đề quen thuộc và cách đặt câu hỏi như vậy giúp người học hiểu rõ, sâu hơn vấn đề) cũng chính là một nguồn lực thúc đẩy tính sáng tạo trong hoạt động sư phạm của người dạy.

Tóm lại, tính sáng tạo trong lao động sư phạm của người giáo viên dạy nghề chịu sự tác động, ảnh hưởng của lượng kiến thức cơ bản về khoa học Sáng tạo mà họ được trang bị cũng như môi trường hoạt động nghề nghiệp, ở đó những biện pháp và hình thức khuyến khích cụ thể và thực chất được triển khai.

Bài toán kỳ này:

Tại các phòng khám bệnh mà đối tượng là những người làm tại các cơ quan nhà nước, thường gặp tình huống sau:

- Nếu thời gian khám bệnh ngắn (bác sĩ ít, thậm chí không hỏi thăm tình trạng bệnh, diễn tiến căn bệnh,...) thì người bệnh không hài lòng.
- Nếu thời gian khám bệnh dài (bác sĩ hỏi tỉ mỉ về căn bệnh, trả lời những câu hỏi của người bệnh,...) thì người bệnh hài lòng nhưng người bệnh ngồi chờ bên ngoài không hài lòng vì phải chờ đợi lâu.

Làm thế nào khắc phục sự không hài lòng này khi mà các bác sĩ phải thực hiện đúng định mức khám trong một buổi mà bệnh viện qui định và mọi người đi khám bệnh đều muốn được thăm khám cẩn thận?